

KINH TẾ QUỐC TẾ

Chương IV

Di chuyển các nguồn lực sản xuất quốc tế & các công ty xuyên quốc gia (TNC_s)





KINH TẾ QUỐC TẾ

Các vấn đề cần nghiên cứu của chương

- Các nguồn lực sản xuất quốc tế gồm những yếu tố nào?
- Tại sao có sự di chuyển các nguồn lực sản xuất giữa các quốc gia?
- Tác động của việc di chuyển các nguồn lực sản xuất quốc tế đối với nền KTTG và các nước?
- Chủ thể nào thực hiện việc di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất quốc tế?



KINH TẾ QUỐC TẾ

Các nguồn lực sản xuất quốc tế chủ yếu

- 1. Vốn (đầu tư quốc tế)
- 2. Công nghệ
- 3. Lao động



KINH TẾ QUỐC TẾ

Các nguồn lực sản xuất quốc tế chủ yếu

- 1. Vốn (đầu tư quốc tế)
 - 1.1 Khái niệm
 - 1.2 Nguyên nhân của việc di chuyển vốn
 - 1.3 Tác động của việc di chuyển vốn đối với nền kinh tế thế giới và các nước



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

1. Di chuyển vốn (Đầu t- quốc tế)

1.1 Khái niệm

- Đầu t- ?
- Đầu t- quốc tế?



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

* Phân loại các hình thức đầu t- :

- *Theo hình thức quản lý:*

+ *Đầu t□ trực tiếp*

+ *Đầu tư gián tiếp*



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Theo mục đích, chiến lược đầu tư

+ Đầu tư theo chiều dọc (VI)

+ Đầu tư theo chiều ngang (HI)

cuu duong than cong. com



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Theo hình thức đầu t-

+ Đầu t- mới (GI)

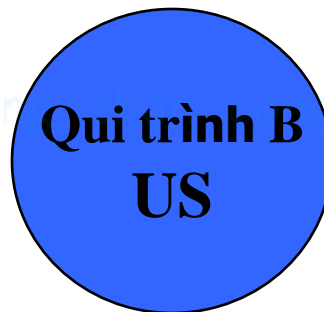
+ Sáp nhập và mua lại (M&A)

cuu duong than cong. com

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Đầu tư theo chiều dọc (Vertical Investment)

- VI là hình thức đầu tư với mục đích chuyên môn hóa sản xuất trên quy mô quốc tế, mỗi qui trình sản xuất sẽ được thực hiện tại những nơi có lợi thế nhất.



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Đầu tư theo chiều ngang (Horizontal Investment)

- HI là hình thức đầu tư với mục đích tránh rào cản thuế quan, tối thiểu chi phí sản xuất, chiếm lĩnh thị trường, kéo dài chu kỳ sống của sản phẩm. Do đó, việc đầu tư được thực hiện giống nhau tại các nơi khác nhau.



HI và VI

Nước đầu tư



HI

Các nước nhận đầu tư

Chi nhánh 1
Giai đoạn 0

VI

Chi nhánh 2
Giai đoạn 1

VI

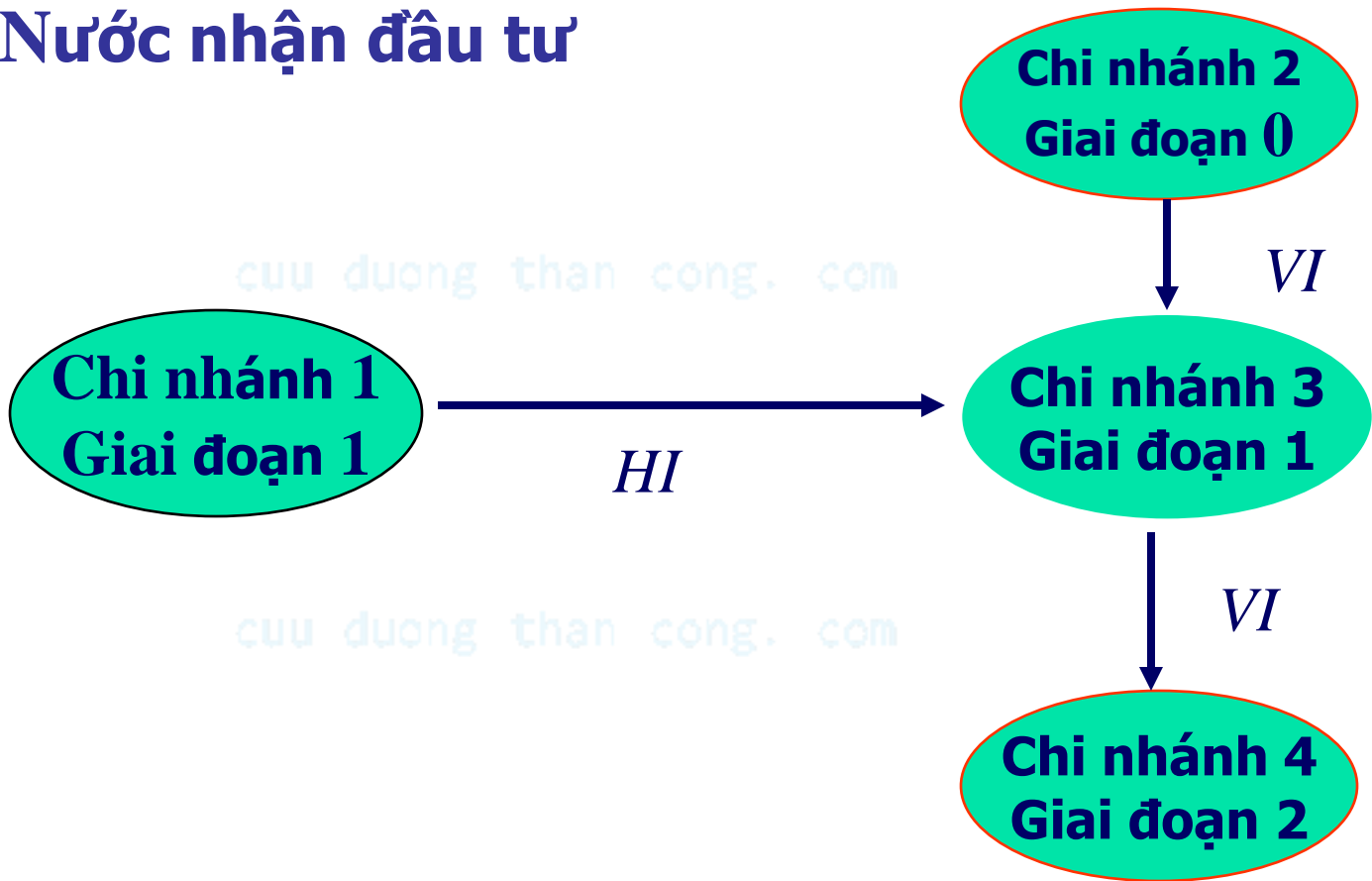
Chi nhánh 3
Giai đoạn 2

Biến thể của FDI

Nước
đầu tư

Nước nhận đầu tư

Các nước khác

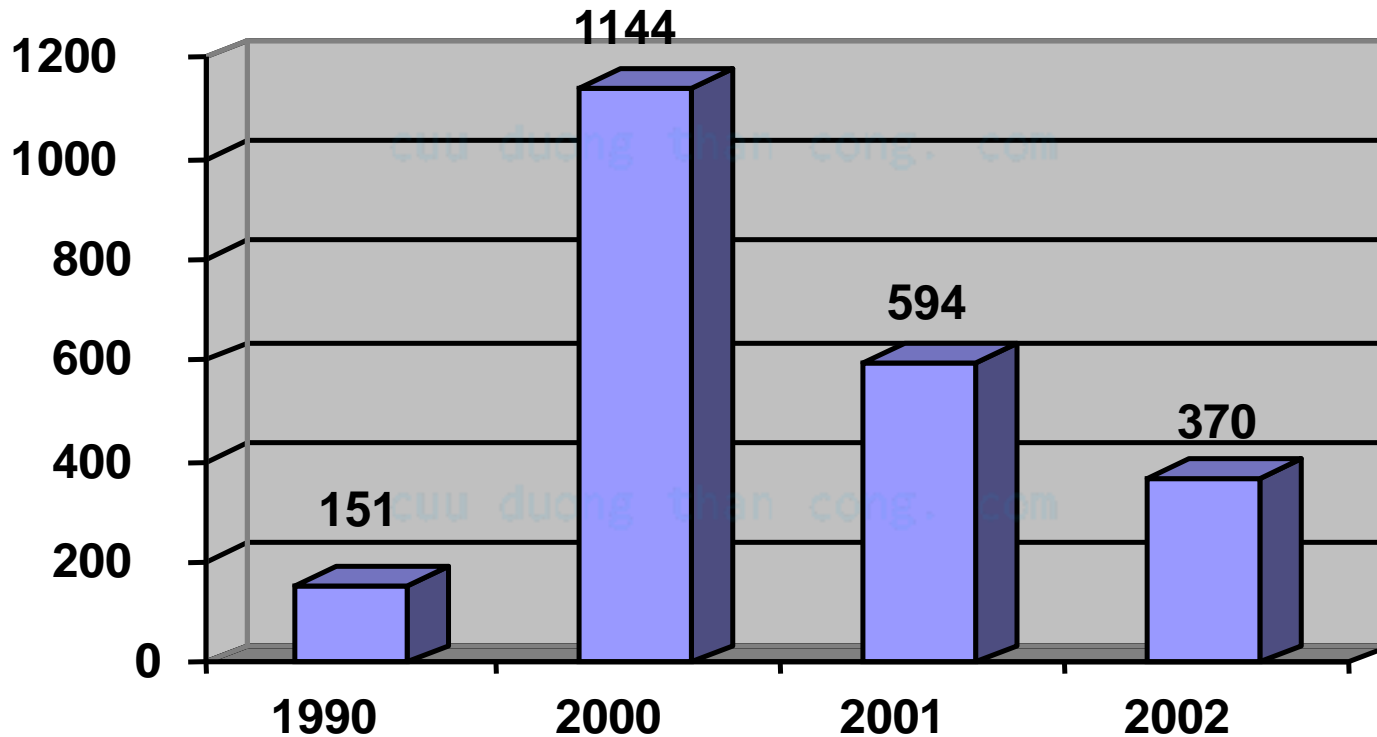


[Back](#)

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Giá trị các hoạt động Cross-border M&A trên thế giới

Đơn vị: tỷ USD





Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Căn cứ luật đầu t- n- ớc ngoài của từng quốc gia, các hình thức đầu t- đ- ợc chia thành:

+/ 100%

+/ Liên doanh

+/ Hợp đồng hợp tác kinh doanh

+/ BOT, BTO, BT



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Một số nguồn vốn khác

- ODA
- Tín dụng thương mại
- Quà tặng, quà biếu, kiều hối



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Đầu tư quốc tế và các quan hệ kinh tế quốc tế khác

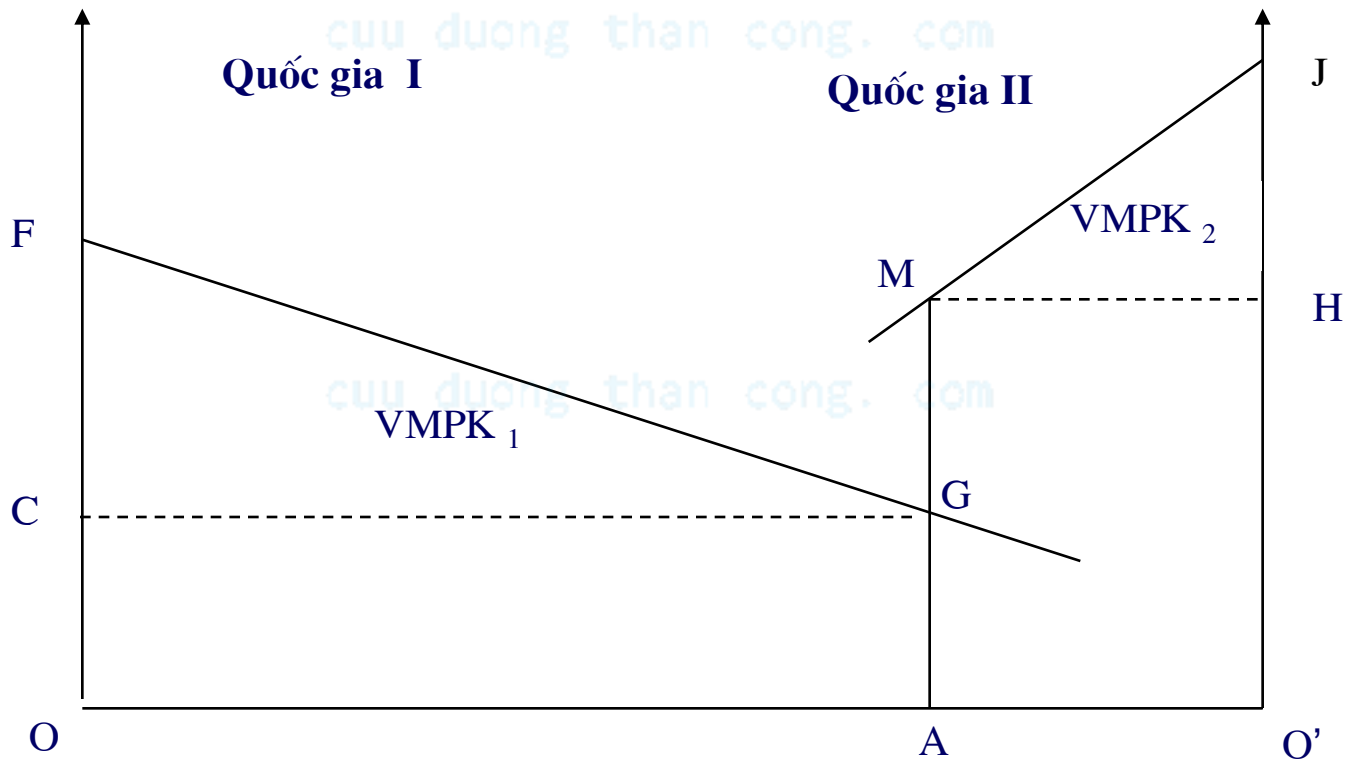
- Thương mại quốc tế
- Tài chính quốc tế
- Du lịch và dịch vụ quốc tế

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

1.2 Nguyên nhân

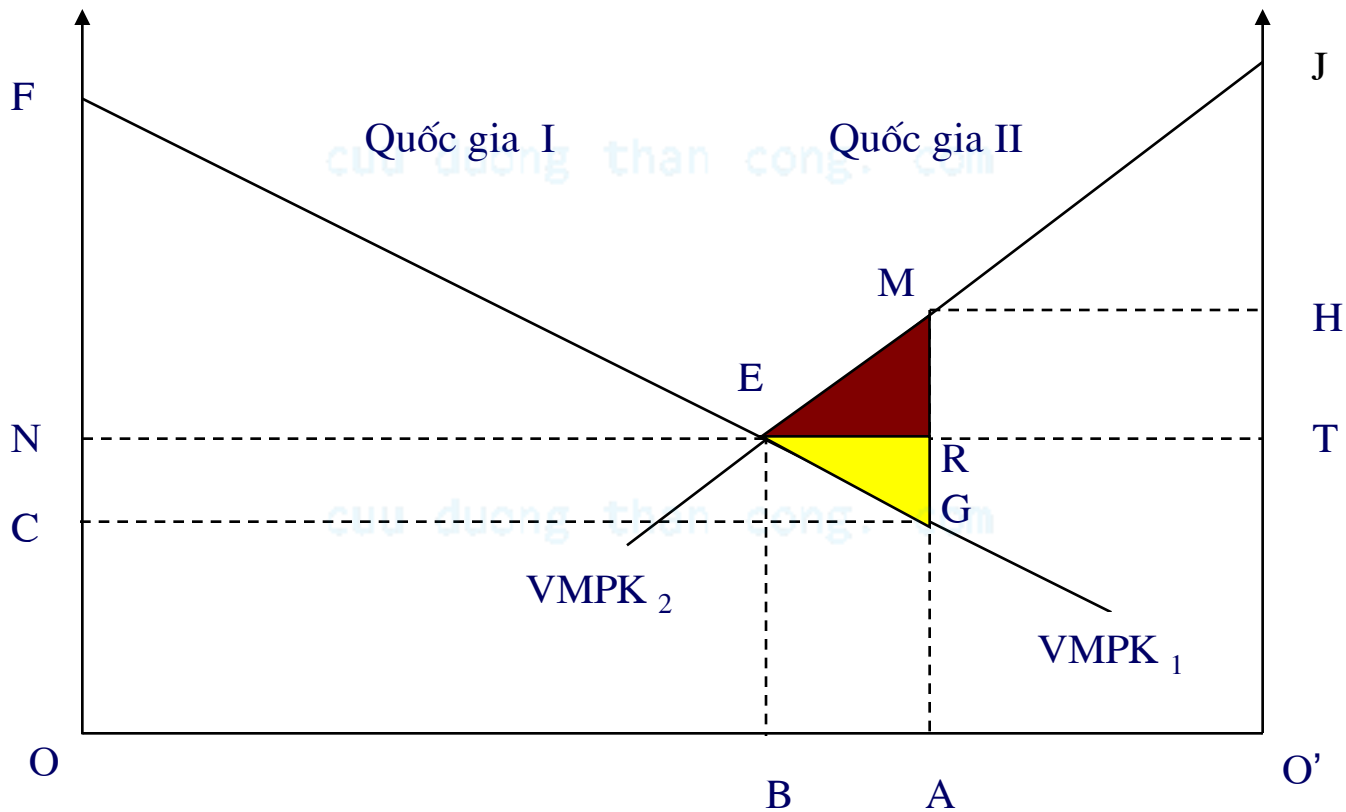
- Chênh lệch hiệu quả sử dụng vốn đầu t- giữa các n- ớc

(Mô hình Mac Dougall Kemp)



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Mô hình Mac Dougall-Kemp (Sau khi có sự di chuyển vốn)





Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Các nguyên nhân khác:

- Phân tán rủi ro (*risk diversification*)
- Tránh các hàng rào thương mại
- Mở rộng quy mô sản xuất
- Kéo dài chu kỳ sống của sản phẩm

Sự phát triển của các Công ty xuyên quốc gia

V.V...



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

1.3 Tác động của việc di chuyển vốn tới nền kinh tế thế giới và các n- ớc

- Cải thiện cán cân thanh toán
- Nâng cao khả năng cạnh tranh
- Tạo việc làm

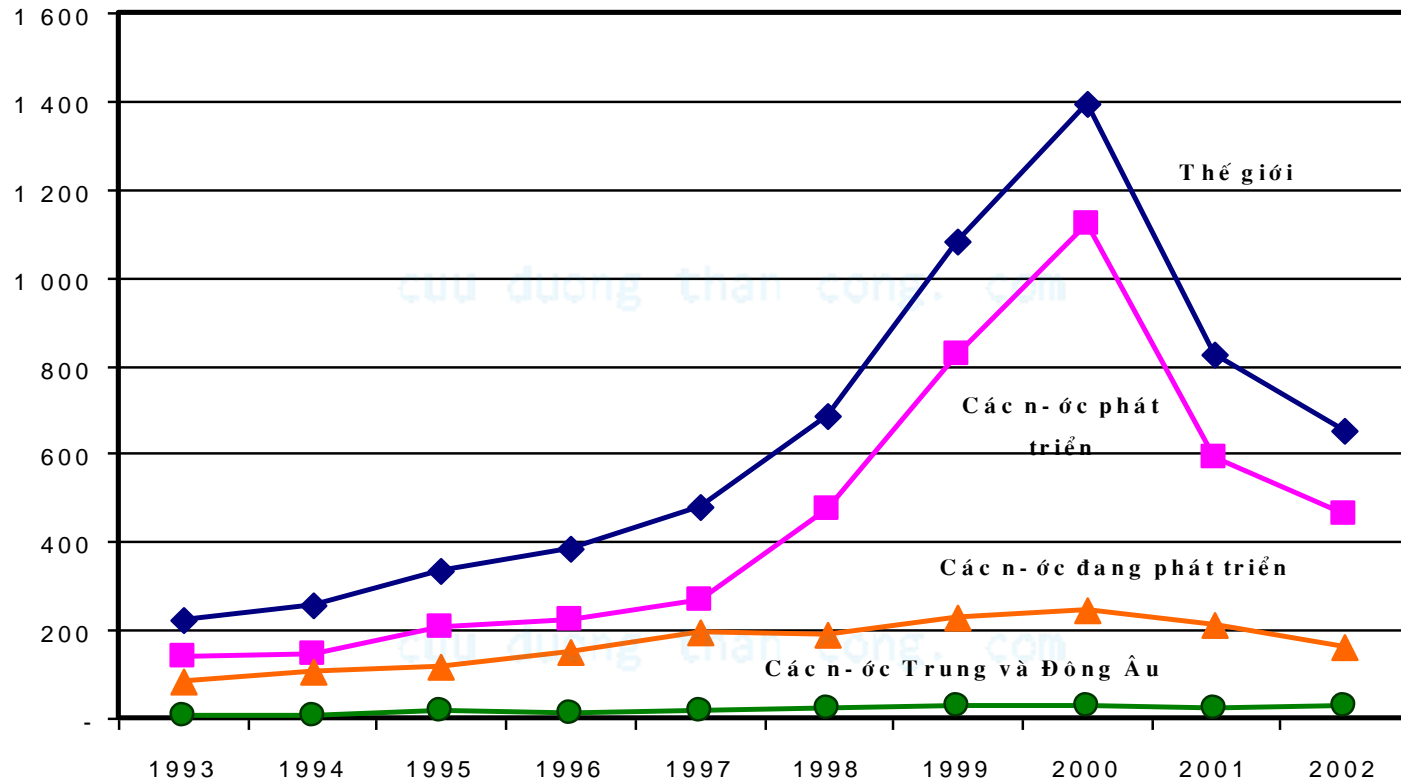
V.V...

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Một số liệu về tình hình đầu t- trên thế giới

Dòng FDI toàn cầu theo nhóm nước giai đoạn 1993-2002

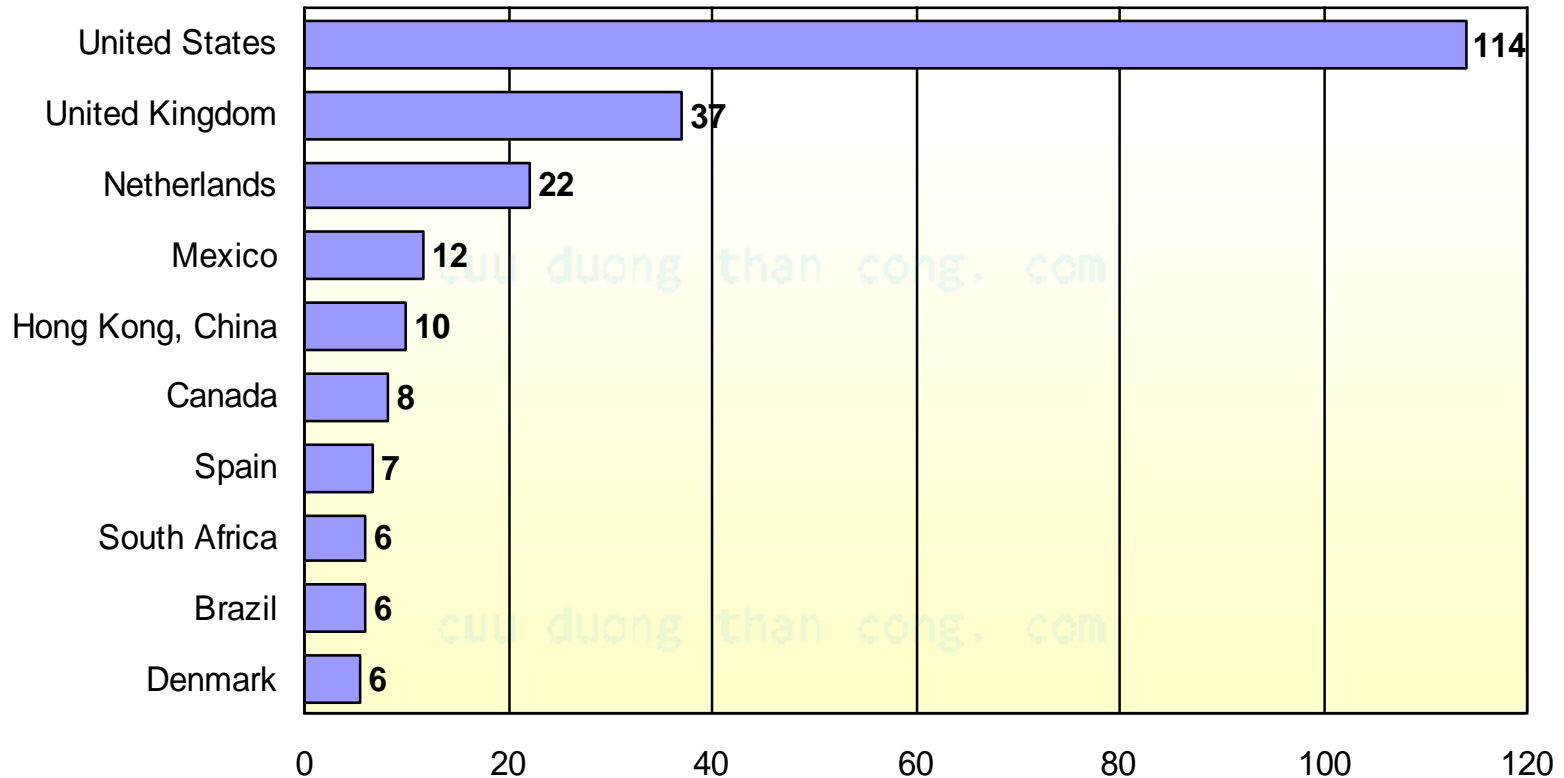
(Đơn vị tỉ USD)



Source: UNCTAD, *World Investment Report 2003. FDI Policies for Development: National and International Perspectives*

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

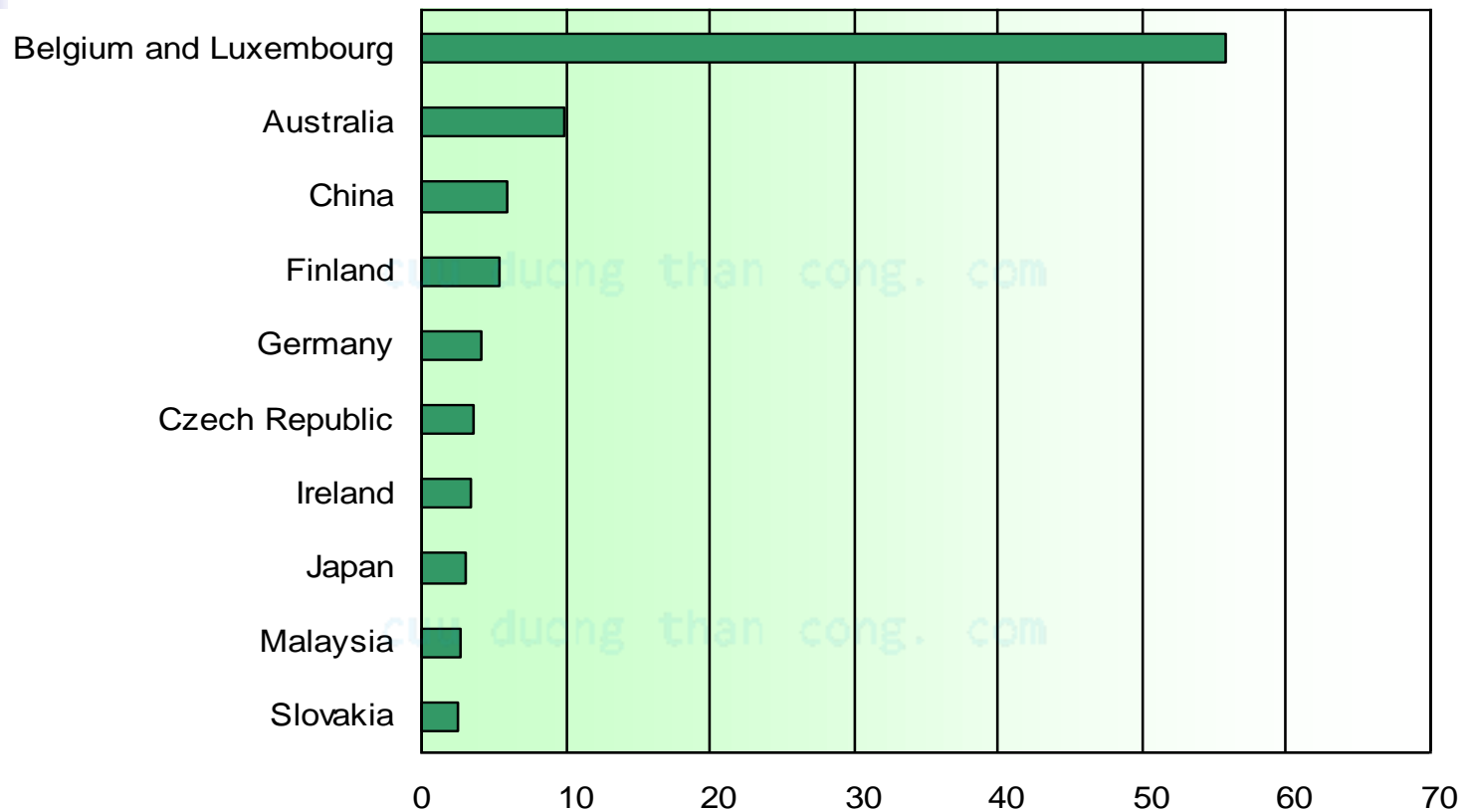
Declines in FDI inflows, 2002 (\$ billions)



Source: UNCTAD, *World Investment Report 2003. FDI Policies for Development: National and International Perspectives*

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Increases in FDI inflows, 2002 (\$ billions)

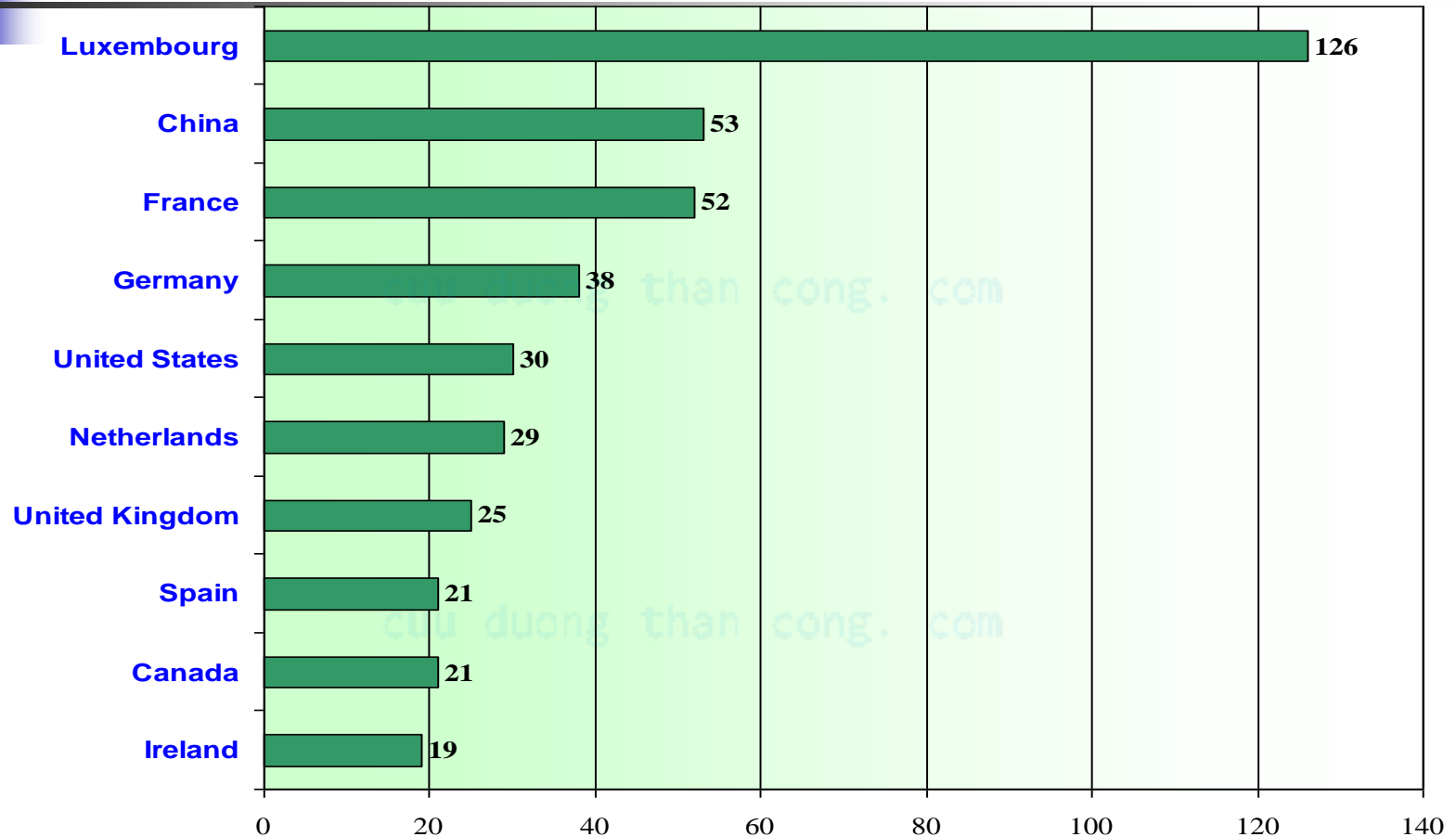


Source: UNCTAD, *World Investment Report 2003. FDI Policies for Development: National and International Perspectives*

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Top 10 Destinations for FDI in 2002

China in first place leaving aside special case of Luxembourg

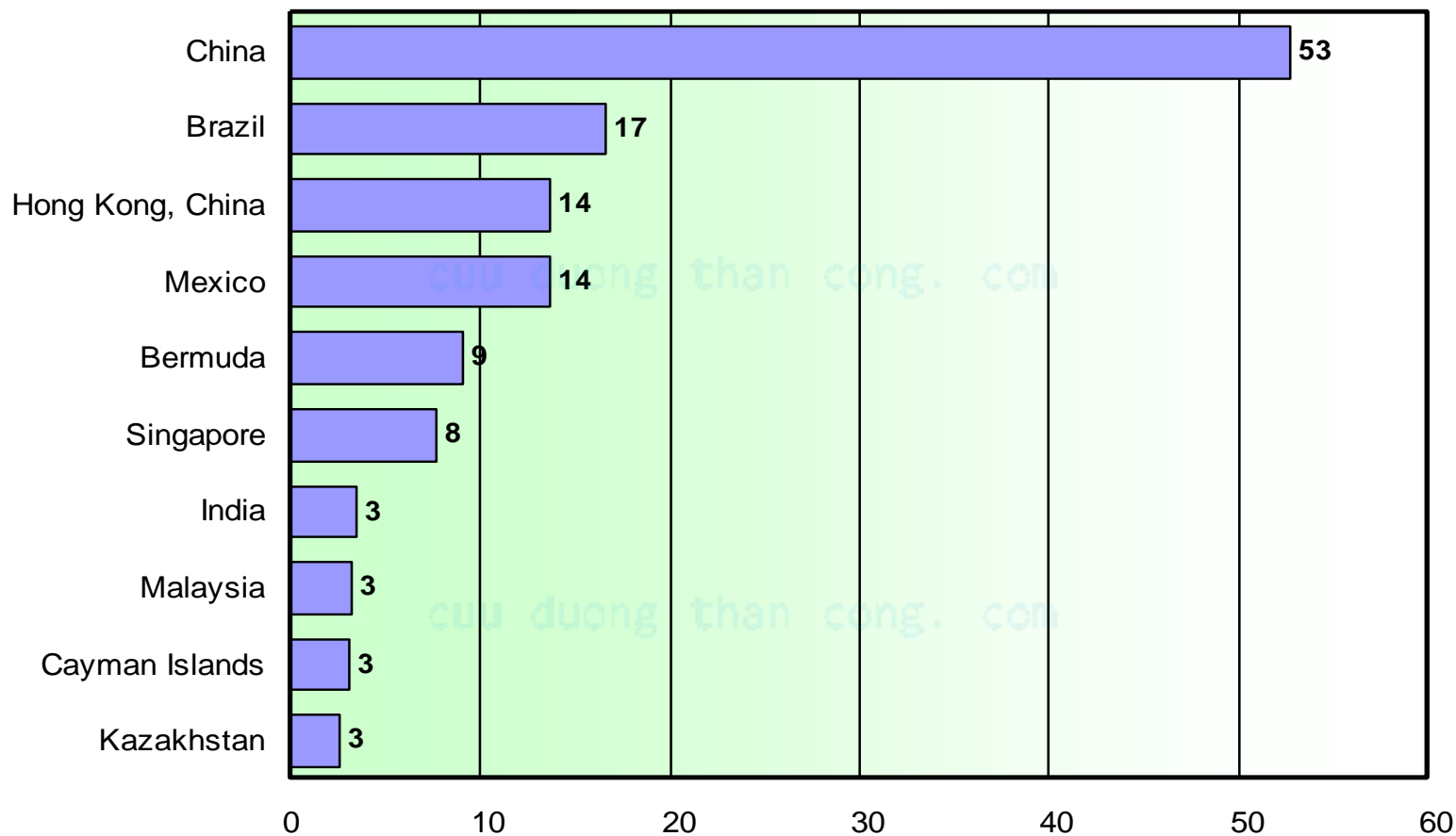


Source: UNCTAD, *World Investment Report 2003. FDI Policies for Development:*

National and International Perspectives

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Top 10 Developing Economy Recipients in 2002

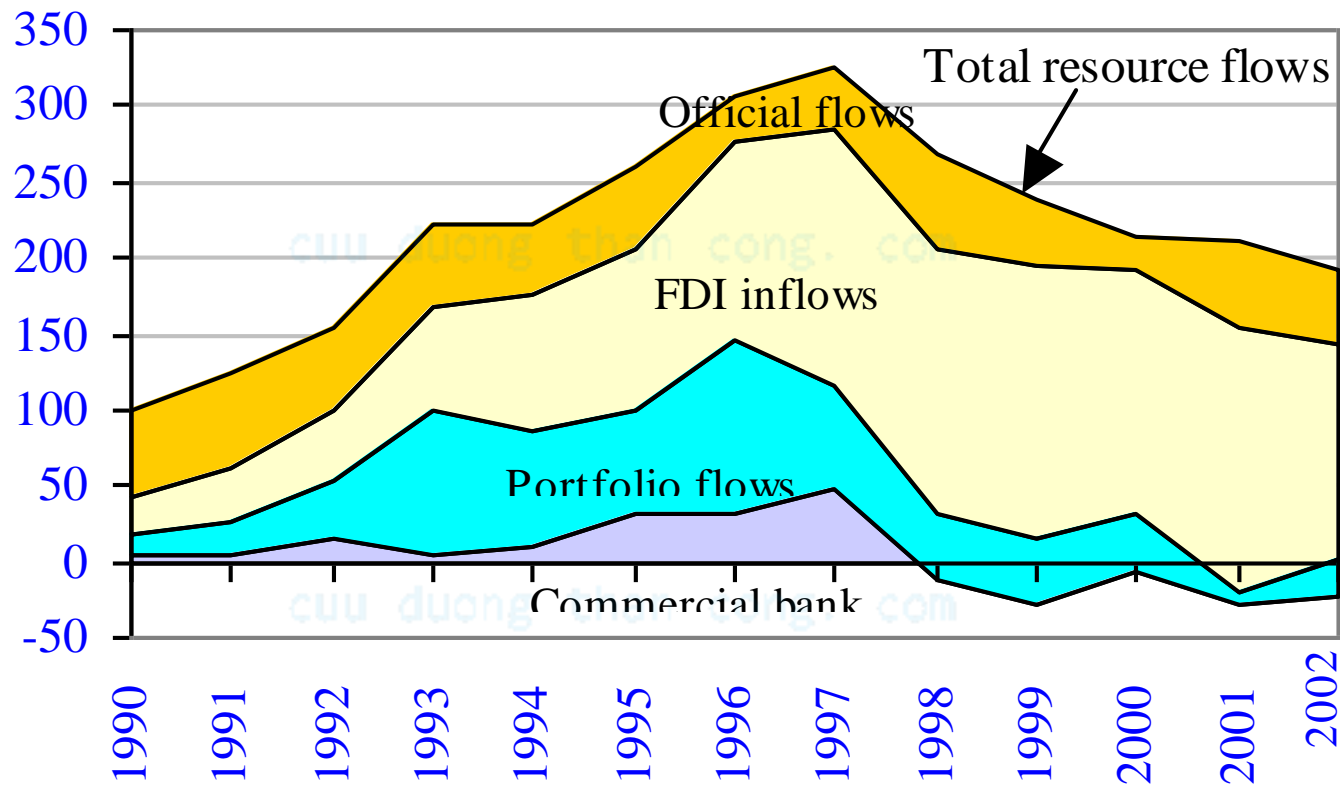


Source: UNCTAD, *World Investment Report 2003. FDI Policies for Development:*

National and International Perspectives

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Total resource flows to developing countries,
by type of flow, 1990-2002, \$ billions



Source: UNCTAD, *World Investment Report 2003. FDI Policies for Development: National and International Perspectives*



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

3. CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

3.1 Khái niệm (theo luật pháp VN):

"là hình thức mua và bán công nghệ trên cơ sở hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được thỏa thuận phù hợp với các quy định của luật pháp. Bên bán có nghĩa vụ chuyển giao các kiến thức tổng hợp của công nghệ hoặc cung cấp máy móc, thiết bị, dịch vụ, đào tạo...kèm theo các kiến thức công nghệ cho bên mua. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán để tiếp thu, sử dụng các kiến thức CNghệ đó theo các đk đã thỏa thuận và ghi nhận trong HĐ CGCN"



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

3.2 Các kênh chuyển giao:

+/ franchising

+/ licensing

+/ đầu tư trực tiếp

+/ các chương trình hợp tác, trao đổi

+/ các chương trình trợ giúp của chính phủ

3.3 Các vấn đề liên quan tới chuyển giao:

sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế, nhãn hiệu...



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- **Franchising**: người cung cấp franchising (franchisor) quản lý người nhận quyền franchise (franchisee) khá chặt chẽ và hỗ trợ franchisee nhiều hơn so với mối quan hệ licensor-licensee.

cuu duong than cong. com

back



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Licensing: Cho phép một công ty nước ngoài sản xuất và bán sản phẩm công ty của mình và nhận tiền trên mỗi sản phẩm được bán ra.
- Another means of entering a foreign market is licensing, in which a firm, called the **licensor**, leases the right to use its intellectual property—technology, work methods, patents, copyrights, brand names, or trademarks—to another firm, called the **licensee**, in return for a fee.
- Hạn chế của Licensing
 - Lộ bí quyết cho đối thủ cạnh tranh
 - Không quản lý được quá trình sản xuất, marketing, and xây dựng chiến lược
 - Hợp đồng có thời hạn

back



2. Di cư lao động quốc tế

- 2.1. Các khái niệm, đặc điểm và hình thức của di cư lao động quốc tế
 - Khái niệm: Di cư lao động quốc tế là di chuyển lao động từ nước [duong than cong. com](http://CuuDuongThanCong.com)
 - Đặc điểm: - Lao động có trình độ chuyên môn thấp chiếm tỷ trọng chủ yếu, trong đó phần lớn đi từ các nước đpt' đến các nước phát triển ở châu Âu & Bắc Mỹ.
- Lao động di cư thường là những người trẻ tuổi, có sức khỏe và có khả năng hòa nhập được với môi trường sống mới.



2. Di cư lao động quốc tế

- Hình thức: có 2 hình thức

- Hình thức di cư lao động không chính thức (Hay còn gọi là hình thức di cư lao động không theo hợp đồng) là người lao động tự tìm cách ra nước ngoài để kiếm việc làm.
- Hình thức di cư lao động chính thức (di cư lao động theo hợp đồng) là việc xuất khẩu lao động thông qua các chính phủ, các tổ chức kinh tế hoặc các pháp nhân, cá nhân được sự đồng ý của chính phủ của các nước xuất khẩu và nước nhập khẩu lao động



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

2. Di cư lao động giữa các nước (di cư lao động quốc tế)

2. 2. Nguyên nhân

- +/ Nguyên nhân tôn giáo (đầu TK 19)
- +/ Nước chủ nhà không trọng dụng
- +/ Thu nhập cao hơn
- +/ Cơ hội tốt hơn về điều kiện sinh sống, gia đình, con cái...
- +/ Luật pháp một số nước



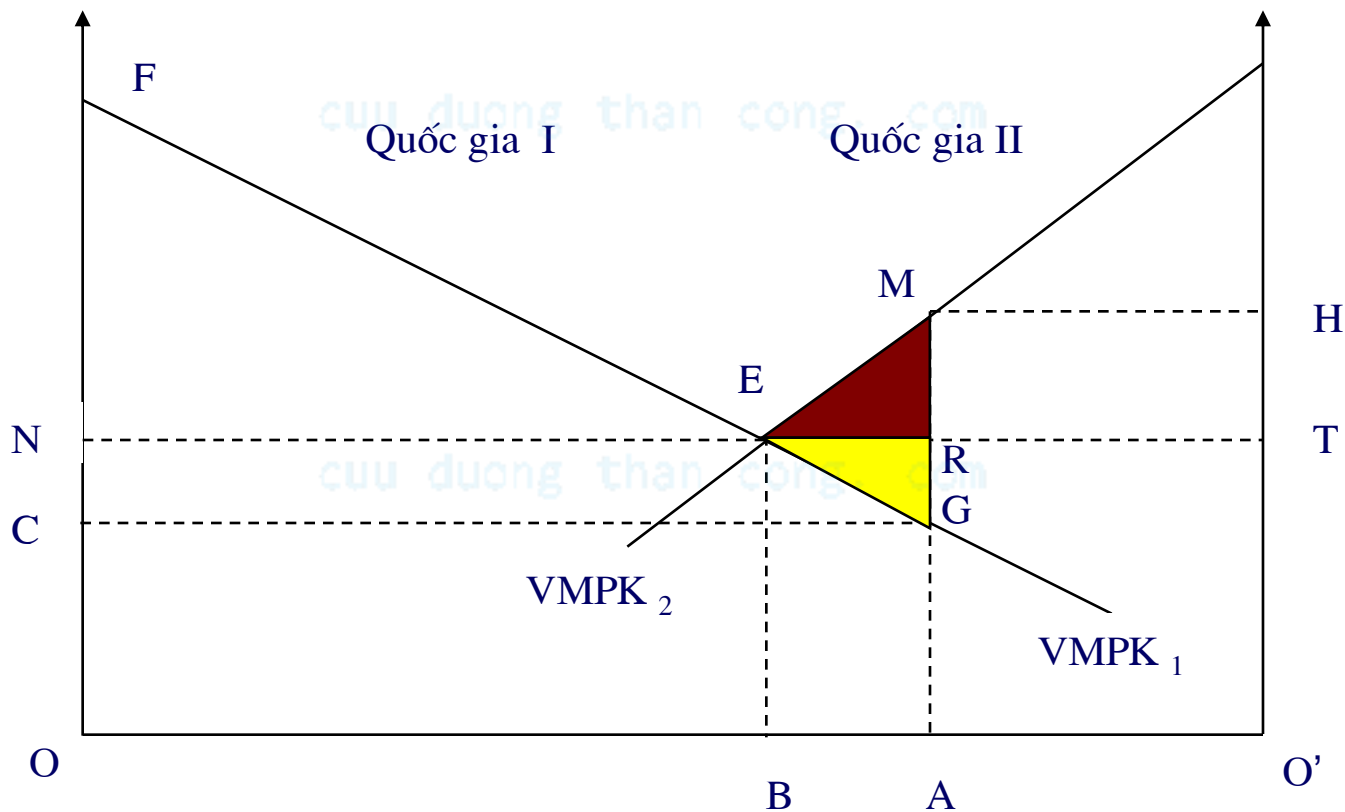
4. Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

2. Di cư lao động giữa các nước (di cư lao động quốc tế)

- 2.3. Tổng quan động thái phát triển của di cư lao động quốc tế. Có thể được chia làm 3 giai đoạn
 - Giai đoạn 1: (từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XX).
 - Giai đoạn 2: (từ Thế chiến thứ nhất đến thập kỷ 60)
 - Giai đoạn 3: (từ thập kỷ 70 đến nay)

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

2.4. Ảnh hưởng của di cư lao động quốc tế





Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- **2.4 Ảnh hưởng của di cư lao động quốc tế**
- **Những tác động khác:**
 - Sự ra đi của lao động tay nghề cao => mất công đào tạo (*chảy máu chất xám*).
 - Lao động bất hợp pháp => sẵn sàng làm mọi công việc => nhận lương thấp => ảnh hưởng lương của công dân nước chủ nhà.



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

4.3. Các công ty xuyên quốc gia (TNCs)

4.3.1 Khái niệm: là công ty gồm công ty mẹ và các chi nhánh ở nước ngoài

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Trước năm 1970, chỉ có 500 TNCs có công ty mẹ ở 19 nước (chủ yếu ở Mỹ và Châu Âu).
- Năm 1970, 15 quốc gia phát triển là nơi đặt công ty mẹ của 7,500 TNCs
- Năm 1994, vẫn 15 quốc gia này là nơi đặt công ty mẹ của 25,000 TNCs.
- Năm 1999, 15 quốc gia phát triển là nơi đặt công ty mẹ của 50,000+ TNCs.
- Chính các TNCs, chứ không phải là các quốc gia là những chủ thể thực hiện mọi hoạt động thương mại quốc tế.
- Chính TNCs là người cung cấp công nghệ cho LDCs



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

4.3.2 Nguyên nhân khiến TNCs đầu tư ra nước ngoài:

- Nguồn nguyên liệu Raw materials
- Sự phát triển các ngành dịch vụ (transport, telecoms, financial services)
- Mở rộng và bảo vệ thị trường
- Phân tán rủi ro
- Tránh hàng rào thuế quan
- Lợi thế so sánh về công nghệ
- Thừa vốn/Thay đổi công nghệ
- Lợi nhuận
- Lợi thế địa lý
- Các dự án liên quan tới các chương trình của chính phủ (aid, defence)
- Thị trường trong nước bị ngăn cấm hoặc đến giai đoạn bão hòa
- Các khuyến khích trong nước và nước ngoài
- Các yếu tố hợp lý khác (môi trường đầu tư an ninh...)



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

4.3 Tác động

4.3.1 Các tác động tiêu cực của TNCs

- Suy giảm vốn nội địa
- Phát triển không đồng đều
- Mất cắp công nghệ (R&D)
- Sản xuất trong nước suy giảm
- Thống trị về công nghệ
- Trốn thuế (transfer pricing)



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- *Giá chuyển giao (transfer price) là giá hàng hóa và dịch vụ được tính đến khi các chi nhánh của công ty ở các quốc gia khác nhau thực hiện trao đổi thương mại với nhau*

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

4.3.2 Tác động tích cực của TNCs

- Tiếp cận công nghệ hiện đại
- Kinh nghiệm và kỹ năng quản lý
- Đầu tư phát triển
- Đào tạo nghề
- Phát triển các ngành dịch vụ hỗ trợ
- Tăng xuất khẩu
- Tiếp cận thị trường mới
- Phát triển kênh phân phối và tiêu thụ
- Kích cầu trong nước
- Phát triển vùng
- Hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế của quốc gia



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

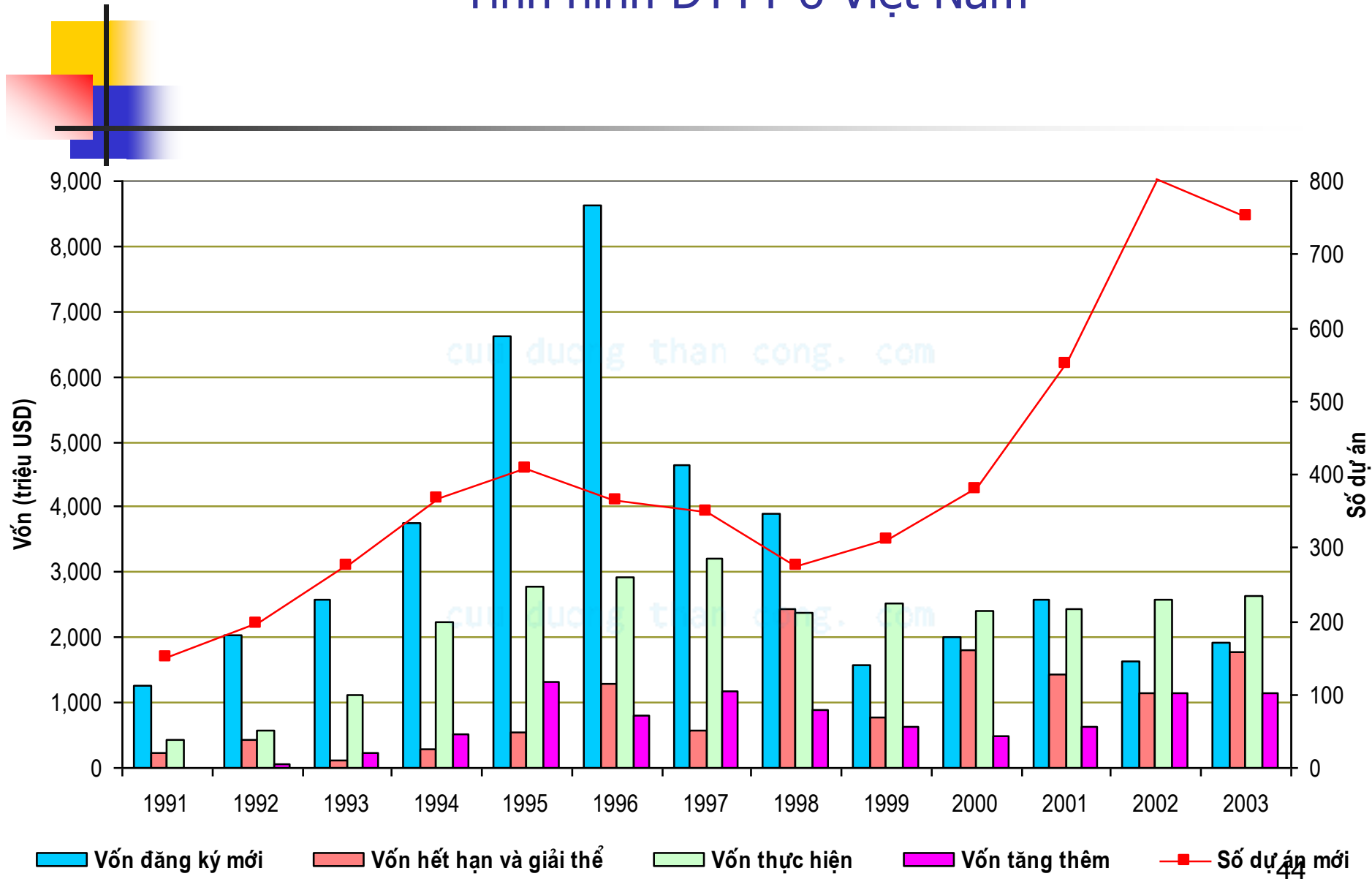
cuu duong than cong. com

5. Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam

cuu duong than cong. com

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

Tình hình ĐTTT ở Việt Nam



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- 1992 - 1996: số l- ợng ĐTNN đăng ký tăng nhanh chóng, đạt cực đại vào 1996 (~8,5 tỷ USD) --> Các nhà đầu t- n- ớc ngoài đã coi Việt Nam là một điểm đầu t- hấp dẫn.
- 1997 -1999: ĐTNN vào Việt Nam giảm mạnh, chủ yếu do khủng hoảng tài chính Châu á.
- 2000 tới nay: ĐTNN bắt đầu nhích dần lên nh- ng vẫn ở mức thấp và ch- a chắc chắn
- * Nguyên nhân khách quan: sự phục hồi kinh tế của các n- ớc trong khu vực, quá trình hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế phát triển; sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các n- ớc trong khu vực, đặc biệt là Trung Quốc từ sau khi n- ớc này ra nhập WTO.
- * Nguyên nhân chủ quan: môi tr- ờng đầu t- n- ớc ta tuy có cải thiện nh- ng còn chậm, nhu cầu của thị tr- ờng trong n- ớc thấp, chi phí kinh doanh cao, thủ tục hành chính phức tạp --> Môi tr- ờng đầu t- ch- a hấp dẫn, tính cạnh tranh thấp.

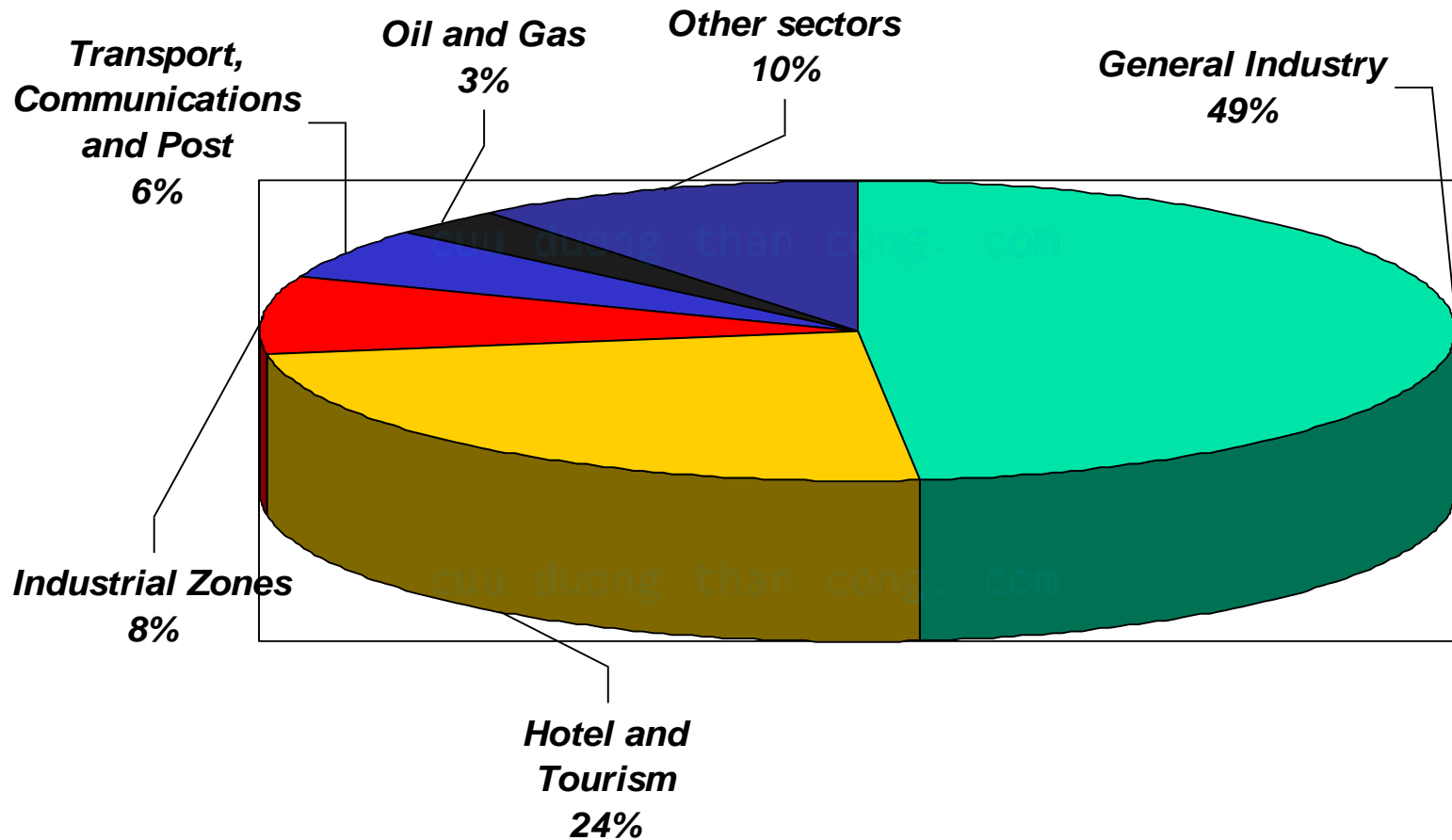


Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- 1. Liên doanh (70%).
- 2. 100% vốn nước ngoài (20%).
- 3. HĐHTKD Business co-operation contract (BCC- 8%).
- 4. BOT (Xây dựng- Kinh doanh – chuyển giao 2%).

cuu duong than cong. com

Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất





Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Khu công nghiệp
- Khu chế xuất
- Khu công nghiệp cao
- Khu trong khu



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

■ Môi trường đầu tư ở Việt Nam

■ Các điểm mạnh:

- Vị trí địa lý thuận lợi
- Chất lượng lao động được đánh giá cao trong khu vực
- Chi phí nhân công thấp
- Tình hình chính trị xã hội ổn định



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

- Các điểm yếu:
 - Tài nguyên phân bố không đồng đều
 - Trình độ lao động không đồng đều
 - Công nghệ lạc hậu, năng suất thấp
 - Cơ sở hạ tầng chưa phát triển
 - Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, thiếu những luật liên quan đến ĐTNN như Luật cạnh tranh, luật chống độc quyền...
 - Bộ máy thực thi pháp luật và tổ chức hành chính chưa hiệu quả
 - Chính sách hay thay đổi, không được thông báo trước
 - Thiếu nguồn nguyên liệu, phụ liệu sx trong nước



Di chuyển quốc tế các nguồn lực sản xuất

■ Các thách thức

- Giảm thuế suất do quá trình hội nhập khu vực và toàn cầu
- Cạnh tranh gay gắt trên phạm vi quốc tế và đặc biệt là trong khu vực

■ Các cơ hội

- Thâm nhập thị trường mới
- Gia nhập WTO



Chương 5: Thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái

■ 5.1. Thị trường ngoại hối

- 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng của thị trường ngoại hối
- 5.1.1.1. Khái niệm thị trường ngoại hối: Việc mua bán trao đổi các đồng tiền của các quốc gia khác nhau được thực hiện trên một thị trường, gọi là thị trường ngoại hối (Foreign Exchange Market)

5.1. Thị trường ngoại hối

- 5.1.1.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối
- Thị trường ngoại hối có phạm vi hoạt động mang tính toàn cầu
- Điện thoại trực tiếp, fax và mạng lưới máy tính đã kết nối các trung tâm mua bán ngoại hối lại với nhau khiến mỗi trung tâm trở thành một bộ phận của thị trường thế giới thống nhất. Thị trường ngoại hối hoạt động liên tục 24/24 giờ

5.1. Thị trường ngoại hối

- 5.1.1.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối
 - Sự liên kết chặt chẽ giữa các trung tâm tài chính nói lên rằng các tỷ giá được niêm yết trên các thị trường ngoại hối là gần như thống nhất với nhau.
 - Tầm quan trọng của các nền kinh tế quốc gia trong nền kinh tế thế giới sẽ quyết định vị trí của đồng tiền của các quốc gia đó trong việc thực hiện các giao dịch ngoại hối.

5.1. Thị trường ngoại hối

- 5.1.1.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối
- Do hàng hoá của thị trường ngoại hối là một loại hàng hoá đặc biệt (các đồng tiền) nên thị trường ngoại hối là một thị trường rất nhạy cảm với các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội tâm lý... và đặc biệt là các chính sách tiền tệ của các quốc gia có các đồng tiền chủ chốt trong giao dịch ngoại hối.



5.1. Thị trường ngoại hối

- 5.1.1.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối
- Thị trường ngoại hối là thị trường có quy mô lớn nhất trong các thị trường tài chính. Bình quân giá trị giao dịch có thể đạt tới hơn 1500 tỷ USD/ ngày.